

Huyện K, ngày 15 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 379/2024/TLST-HNGĐ ngày 02/10/2024 của Tòa án nhân dân huyện K, về việc: Ly hôn, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đình A, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn B (trước đây là Thôn C), xã D, huyện K, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Chị Hoàng Thị Hà E, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn B (trước đây là Thôn C), xã D, huyện K, thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đình A và chị Hoàng Thị Hà E.

2. Công nhận sự thoả thuận của anh Nguyễn Đình A và chị Hoàng Thị Hà

E, cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

Anh Nguyễn Đình A và chị Hoàng Thị Hà E cùng xác nhận vợ chồng có 01 con chung là: Cháu Nguyễn Đình Minh R, sinh ngày 10/01/2012.

Giao cho anh Nguyễn Đình A được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Nguyễn Đình Minh R kể từ thời điểm vợ chồng ly hôn cho đến khi cháu Nguyễn Đình Minh R đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác về nuôi con theo quy định của pháp luật.

Chị Hoàng Thị Hà E không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Chị Hoàng Thị Hà E có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung vợ chồng: Anh Nguyễn Đình A và chị Hoàng Thị Hà E cùng xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết về tài sản chung vợ chồng nên không xét.

2.3. Về nợ chung vợ chồng (vay nợ và cho vay nợ): Anh Nguyễn Đình A và chị Hoàng Thị Hà E cùng xác nhận vợ chồng không có nợ chung và không yêu cầu Toà án giải quyết về nợ chung của vợ chồng nên không xét.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Đình A chịu 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà anh đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004442 ngày 02/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Hoàn trả anh Nguyễn Đình A 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã D, huyện K (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 65/2012, quyền số 01/2012, ngày 19/10/2012);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Như Trọng